

Số: **61** /2022/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **14** tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động  
của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ  
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6  
năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản  
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của  
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng  
giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của  
Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận  
tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số  
105/TTr-SGTVT ngày 13 tháng 9 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Báo Ninh Bình;
- Công báo tỉnh Ninh Bình;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP4,5,7.

Vinh\_vp4\_103.QĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Cao Sơn**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*(Kèm theo Quyết định số 61 /2022/QĐ-UBND*

*ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

- Quy định này quy định về việc tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
- Quy định này không điều chỉnh đối với:
  - Việc tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe không kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
  - Việc tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe cao tầng, thông minh; bãi đỗ xe ngầm; bãi đỗ xe thuộc các trạm dừng nghỉ đường bộ; bãi đỗ xe tạm thời phục vụ sự kiện, lễ, hội.
- Các nội dung khác có liên quan đến bãi đỗ xe không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### **Chương II**

#### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

##### **Điều 3. Quy định về bãi đỗ xe**

###### **1. Về đầu tư xây dựng bãi đỗ xe**

Việc đầu tư xây dựng bãi đỗ xe phải thực hiện theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, Luật Xây dựng, Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

###### **2. Yêu cầu đối với bãi đỗ xe**

a) Bãi đỗ xe phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

b) Bãi đỗ xe phải gắn biển số I.408 "Nơi đỗ xe" theo QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Đối với bãi đỗ xe có hoạt động kinh doanh phải gắn bảng hiệu "Bãi đỗ xe" kèm theo tên bãi đỗ xe và tên đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe.

c) Diện tích chỗ đỗ của các phương tiện giao thông tại bãi đỗ xe phải tuân thủ theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

d) Đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

### 3. Nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe

Nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

## **Điều 4. Thông báo về bãi đỗ xe**

### 1. Thông báo đưa bãi đỗ xe vào hoạt động

a) Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phải gửi thông báo bằng văn bản về việc đưa bãi đỗ xe vào hoạt động cho Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có bãi đỗ xe trong thời hạn ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến đưa bãi đỗ xe vào hoạt động.

b) Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe sau khi gửi thông báo theo quy định tại điểm a khoản này phải tiếp tục thông báo công khai việc đưa bãi đỗ xe vào hoạt động trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình trong thời gian 03 ngày liên tiếp trước ngày dự kiến đưa bãi đỗ xe vào hoạt động.

2. Đối với bãi đỗ xe được đưa vào hoạt động trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phải gửi thông báo bằng văn bản về hoạt động của bãi đỗ xe đến Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có bãi đỗ xe; đồng thời thông báo công khai trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình trong thời gian 03 ngày liên tiếp. Thời hạn thông báo thực hiện như sau:

a) Trường hợp bãi đỗ xe bảo đảm các điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành thì đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe có trách nhiệm

thông báo về hoạt động của bãi đỗ xe trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

b) Trường hợp bãi đỗ xe không bảo đảm các điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành thì chủ đầu tư bãi đỗ xe có trách nhiệm rà soát các điều kiện hoạt động của bãi đỗ xe và để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp để thực hiện việc thông báo về hoạt động của bãi đỗ xe trước ngày 01 tháng 01 năm 2025.

3. Thông báo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải có các nội dung sau:

a) Tên và địa chỉ chủ đầu tư bãi đỗ xe; tên và địa chỉ đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe (trong trường hợp chủ đầu tư trực tiếp quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thì chủ đầu tư cũng đồng thời là đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe).

b) Tên, địa chỉ bãi đỗ xe.

c) Diện tích bãi đỗ xe.

d) Nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe.

đ) Thời gian đưa bãi đỗ xe vào hoạt động.

e) Thời gian hoạt động trong ngày của bãi đỗ xe.

4. Trong trường hợp bãi đỗ xe ngừng hoạt động: Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phải gửi thông báo bằng văn bản cho Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có bãi đỗ xe trong thời hạn ít nhất là 05 ngày trước ngày bãi đỗ xe ngừng hoạt động.

Trong trường hợp có sự thay đổi về chủ đầu tư bãi đỗ xe, thay đổi về đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe hoặc trường hợp cải tạo cơ sở vật chất dẫn đến thay đổi sơ đồ mặt bằng tổng thể hoặc thay đổi một số nội dung tiêu chí kỹ thuật của bãi đỗ xe: Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phải gửi thông báo bằng văn bản cho Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có bãi đỗ xe.

### **Điều 5. Trách nhiệm của chủ đầu tư bãi đỗ xe**

1. Thực hiện việc đầu tư xây dựng và khai thác bãi đỗ xe theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 6 Quy định này trong trường hợp chủ đầu tư trực tiếp quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe.

### **Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe**

1. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

2. Thông báo về bãi đỗ xe theo quy định tại Điều 4 Quy định này.
3. Duy trì tình trạng hoạt động của bãi đỗ xe bảo đảm an toàn, thuận lợi.
4. Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của bãi đỗ xe gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có bãi đỗ xe trước ngày 14 của tháng cuối quý đối với báo cáo quý, trước ngày 18 tháng 6 đối với báo cáo 06 tháng và trước ngày 18 tháng 12 hằng năm đối với báo cáo năm.

**Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ phương tiện, người lái xe tại bãi đỗ xe**

Chủ phương tiện, người lái xe tại bãi đỗ xe thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

**Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Sở Giao thông vận tải

a) Quản lý hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền. Tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có bãi đỗ xe trong công tác phân luồng giao thông, đảm bảo không ùn tắc tại các khu vực ra vào bãi đỗ xe.

d) Xây dựng hoặc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng phương án giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Giá tối đa dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

đ) Đăng tải danh sách bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.

e) Báo cáo tình hình tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hoặc khi có yêu cầu.

2. Sở Xây dựng

a) Quản lý công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư bãi đỗ xe thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Quản lý hoạt động đầu tư và đăng ký kinh doanh bãi đỗ xe theo quy định của pháp luật.

### 4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Quản lý việc sử dụng đất để xây dựng bãi đỗ xe và việc bảo vệ môi trường bãi đỗ xe theo quy định của pháp luật.

### 5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thu giá dịch vụ trông giữ phương tiện tại các bãi đỗ xe hiện đang hoạt động.

b) Thẩm định phương án giá trông giữ xe do Sở Giao thông vận tải xây dựng.

### 6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, đài truyền thanh, truyền hình phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền về Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động bãi đỗ xe.

b) Hướng dẫn các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, vận hành, khai thác bãi đỗ xe.

### 7. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn, thực hiện các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của bãi đỗ xe trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

### 8. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng chức năng hướng dẫn các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định; kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động của bãi đỗ xe.

b) Tổ chức tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông, bảo đảm an ninh trật tự tại các bãi đỗ xe.

### 9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn huyện, thành phố.

b) Tuyên truyền về Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có

liên quan đến việc tổ chức, hoạt động của bãi đỗ xe cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện, thành phố.

c) Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông trong và ngoài khu vực bãi đỗ xe.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổng hợp nhu cầu sử dụng đất xây dựng bãi đỗ xe vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn.

e) Báo cáo tình hình tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn huyện, thành phố khi có yêu cầu.

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng bãi đỗ xe đang trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng hoặc đang xây dựng hoặc đã xây dựng xong trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa đưa vào hoạt động thì chủ đầu tư bãi đỗ xe phải xem xét, điều chỉnh thực hiện theo Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

#### **Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân báo cáo kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.